

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 19 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 01 - 2018
(Về việc xin ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn
Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 976/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân & gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 969/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến Linh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp A, xã X, Tp. C, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Ấp T, xã X, Tp. C, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: Anh Tô Nô Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp A, xã X, Tp. C, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị L trình bày chị và anh Tô Nô Q kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố C. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không thể dung hoà tiếp tục chung sống mặc dù gia đình có hàn gắp, hiện cả hai sống ly thân. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên rượu chè về chửi chị, đập phá tài sản trong nhà và mọi việc lớn nhỏ trong gia đình anh Q tự định đoạt, không cho chị có ý kiến. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Ý kiến của anh Q: Về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Anh Q xác định mâu thuẫn của vợ chồng là có xảy ra, nhưng không như chị L trình bày, anh cũng không xua đuổi để chị L phải về nhà cha mẹ ruột sống. Theo anh thì mọi việc trong gia đình anh cần phải biết, nhưng việc chi tiêu trong nhà chị L không cho anh biết nên mới xảy ra mâu thuẫn. Vì vẫn còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị L xác định có 01 con chung tên Tô Hoàng T, sinh ngày 01/01/2014, hiện cháu T đang sống chung với anh Q, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ.

Ý kiến của anh Q: Anh xác định có 01 con chung tên Tô Hoàng T, sinh ngày 01/01/2014; hiện cháu T đang sống chung với anh. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị L và anh Q xác định có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh Q xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Yến L về việc xin ly hôn với anh Tô Nô Q thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; anh Q là bị đơn có nơi cư trú và chỗ ở hiện nay tại nhà không số, Ấp A, xã X, Tp. C nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị L và anh Q có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã X, thành phố C cấp giấy chứng nhận năm 2013. Xét về mâu thuẫn giữa chị L và anh Q là có xảy ra, chị L xác định hiện chị không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu ly hôn, anh Q yêu cầu được hàn gắn. Anh Q xác định từ khi ly thân nhau anh có đến gặp chị L 3 lần để yêu cầu hàn gắn nhưng không thành. Tại phiên tòa anh Q chưa xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, không nêu ra biện pháp nhằm giải quyết mâu thuẫn, không thuyết phục được chị L để trở về sống cuộc sống vợ chồng, ngược lại chị L cương quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Q.

Về con chung: Chị L và anh Q xác định có 01 con chung tên Tô Hoàng T, sinh ngày 01/01/2014 và hiện đang sống chung với anh Q. Tại bản tự khai và hoà giải cả hai anh chị đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con, nhưng tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu, đồng ý giao cháu T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. **Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, giao cháu Tô Hoàng T, sinh ngày 01/01/2014 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

Về tài sản chung: Chị L và anh Q xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh Q xác định không có, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Yến L về việc xin ly hôn với anh Tô Ngô Q.

Về con chung: **Giao cháu Tô Hoàng T, sinh ngày 01/01/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Q không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

Chị L không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, anh Q không được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L và anh Q xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh Q xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình chị L nộp 300.000đ. Vào ngày 12 tháng 12 năm 2017, chị L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai số 0000104 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự TPCM;
- UBND xã Xuyên, TPCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Đã ký

Diệp Chí Nguyễn